

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 05- 03 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Như Thoa;

Bà Nguyễn Thúy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn T, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 12 năm 1992, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P và bà Nông Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2019 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nông Văn V, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt

- Người chứng kiến: Anh Hà Minh H, sinh năm 1972; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 31/10/2019, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Nông Văn T, sinh năm 1992, trú tại: Thôn B, xã D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K- 4493 từ hướng xã D, huyện C ra thành phố S, trên xe chở một thùng bìa cát tông đựng pháo. Tổ công tác đã đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm: 10 giàn pháo loại 36 lỗ/1 giàn; 155 quả pháo hình quả lựu đạn; 01 vỏ thùng cát tông; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K- 4493, hiệu HONDA Wave; 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đen.

Tại Biên bản xác định trọng lượng pháo ngày 31/10/2019 xác định số pháo thu giữ của Nông Văn T gồm: 10 giàn pháo loại 36 lỗ/1 giàn; 155 quả pháo hình quả lựu đạn. Có tổng trọng lượng là 20 kg pháo thành phẩm.

Tại Bản kết luận giám định số 185/KL- PC 09 ngày 03/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Tất cả mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Tại Cơ quan điều tra Nông Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 30/10/2019 khi Nông Văn T đang ngồi uống nước tại khu vực cổng bến xe P thuộc thị trấn C, huyện C thì có một người đàn ông làm nghề xe ôm cũng vào uống nước. Qua nói chuyện người này biết Nông Văn T nhà ở gần khu vực biên giới nên hỏi Nông Văn T biết chỗ nào lấy pháo không. Nông Văn T bảo có biết. Người này đặt Nông Văn T mua 10 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn và 150 quả pháo trứng và hẹn 18 giờ ngày 31/10/2019, Nông Văn T mang số pháo trên đến cổng bến xe P, người này sẽ trả cho Nông Văn T 2.000.000đ (trong đó 1.000.000 đồng tiền pháo và 1.000.000 đồng tiền lãi), Nông Văn T đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/10/2019, Nông Văn T từ nhà ở Thôn B, xã D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K8- 4493 đi vào thôn K, xã T, huyện C để vượt biên giới sang Trung Quốc. Khi còn cách mốc biên giới khoảng 100m, Nông Văn T để xe mô tô ở đây và đi bộ theo đường mòn thuộc khu vực mốc E sang Trung Quốc nhà người đàn ông Trung Quốc có pháo bán mà Nông Văn T biết qua những lần đi làm thợ xây đặt vấn đề mua 10 giàn pháo, loại 36 lỗ/giàn, 150 quả pháo trứng. Người đàn ông nói số pháo trên hết 1.000.000 đồng, Nông Văn T đồng ý. Người này cho vào thùng bìa cát tông rồi chở thùng pháo lên khu vực biên giới cho Nông Văn T. Tại đây Nông Văn T nhận pháo và trả tiền cho người đàn ông này 1.000.000 đồng sau đó vác thùng bìa cát tông pháo qua hàng rào biên giới Trung Quốc và đi bộ đến chỗ để xe rồi chở pháo về thành phố S. Khi đến khu vực thôn L, xã H, huyện C thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Cơ quan điều tra đã thành lập Hội đồng xử lý tang vật vụ án đồng thời tiến hành tiêu hủy số pháo và thùng cát tông vào ngày 31/10/2019.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 06/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn T về Tội buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi và tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm Tội buôn bán hàng cấm.

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù giam.

Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 02/01/2020 thể hiện gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với số pháo nổ (còn lại sau giám định), 01 (một) thùng cát tông vì Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật vào ngày 31/10/2019.

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nông Văn T (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen, đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 12K8 - 4493 cho chủ sở hữu anh Nông Văn V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; chiếc xe này bị cáo mượn của anh Nông Văn V, nhưng việc bị cáo sử dụng xe để đi mua pháo anh Nông Văn V không biết.

Tại phiên tòa lời sau cùng bị cáo Nông Văn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với số vật chứng đã thu giữ được là 20 kg pháo, phù hợp Bản kết luận giám định số 185/KLGD-PC09 ngày 03/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về Tội buôn bán hàng cấm được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước có chức năng

sản xuất, buôn bán, kinh doanh. Pháo nổ từ lâu đã bị cấm bởi sự nguy hiểm và lãng phí. Hàng năm cứ vào dịp cuối năm tình trạng sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép lại diễn ra phức tạp, có thể còn gây ra những hậu quả khó lường về sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân và gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại các địa phương. Để nhằm góp phần ngăn ngừa, răn đe, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ Đảng và Nhà nước ta đã áp dụng nhiều biện pháp, hình thức để tuyên truyền vận động nhân dân không tham gia sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép nhưng vì muốn bán kiếm lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua pháo nổ từ Trung Quốc mang về Việt Nam để bán. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc xem xét về hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, tuy nhiên cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 02/01/2020 thể hiện gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

[10] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen, của bị cáo. Xét thấy, đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trả lại cho bị cáo.

[11] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 12K8 - 4493 chủ sở hữu là anh Nông Văn V, anh V cho bị cáo mượn xe, nhưng không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua pháo. Trả lại cho anh Nông Văn V.

[12] Đối với số pháo nổ (còn lại sau giám định), 01 (một) thùng bìa cát tông. Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật vào ngày 31/10/2019. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

[13] Đối với người đàn ông Trung Quốc bán pháo cho Nông Văn T, Nông Văn T không biết họ, tên, việc mua bán diễn ra bên Trung Quốc nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối với người lái xe ô tô đặt mua pháo với Nông Văn T, Nông Văn T cũng không biết tên, tuổi, đại chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng thấy rằng đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T bị kết án. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190; Điều 38; khoản 2 Điều 47; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo *Nông Văn T* phạm Tội buôn bán hàng cấm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo *Nông Văn T* 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen.

3.2. Trả lại cho chủ sở hữu anh *Nông Văn V* 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 12K8 - 4493.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Người có QL, NVLQ (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- CQĐTCA h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- CQTHAHSCA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Nhà TGCA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi CTHA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà